

Số: 04 /2020/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm  
giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của  
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;  
Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của  
Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;  
Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của  
Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn  
đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;  
Xét Tờ trình số 1552/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai  
đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -  
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 -  
2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh như sau:

**Điều 1. Mục tiêu, định hướng đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn  
2016 - 2020**

**1. Mục tiêu**

Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thu hút tối đa và  
sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ bản hệ thống

kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

## 2. Định hướng

a) Tập trung bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng của địa phương, các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách làm cơ sở đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền; khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư;

b) Ưu tiên vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ về nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng; các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu;

c) Việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đầu tư cho các ngành, lĩnh vực, các chương trình phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (Sau đây được viết tắt là Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg) và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ nhất về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

### **Điều 2. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020**

1. Việc phân bổ vốn phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc phân bổ vốn phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX và các văn bản liên quan.

3. Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dở dang, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA. Đồng thời, có các giải pháp huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách, các chương trình mục tiêu, làm cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền.

4. Các huyện, thành phố được bố trí vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020 phải cam kết bố trí phần vốn còn thiếu từ nguồn ngân sách huyện, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ. Trong

trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn, huyện, thành phố phải tự cân đối vốn bổ sung từ các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

**Điều 3. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020**

Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh, việc bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; thu hồi các khoản ứng trước.

2. Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

3. Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

4. Sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên nêu trên, trường hợp còn vốn sẽ xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới.

**Điều 4. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh**

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh là 11.438,923 tỷ đồng, trong đó: (1) ngân sách tập trung: 2.851,526 tỷ đồng (bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu), (2) xổ số kiến thiết: 7.279,597 tỷ đồng (bao gồm nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 và 2018: 144,597 tỷ đồng), (3) nguồn thu hồi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh (nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng): 155,9 tỷ đồng, (4) nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 150 tỷ đồng, (5) nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018 và năm 2019: 180 tỷ đồng, (6) nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 307 tỷ đồng, (7) nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - XSKT: 138,6 tỷ đồng, (8) nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 230 tỷ đồng, (9) nguồn bội chi ngân sách địa phương: 146,3 tỷ đồng, được phân bổ như sau:

**1. Tỉnh quản lý**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh - tỉnh quản lý là 6.858,343 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 1.547,019 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 4.279,824 tỷ đồng, nguồn thu hồi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh (nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng): 155,9 tỷ đồng, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 150 tỷ đồng, nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018 và năm 2019: 150 tỷ đồng, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 207 tỷ đồng, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - Xổ số kiến thiết: 138,6 tỷ đồng, nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 230 tỷ đồng), gồm:

- Chuẩn bị đầu tư: 168 tỷ đồng;
- Thực hiện đầu tư: 6.501,523 tỷ đồng;
- Thanh toán khối lượng: 188,82 tỷ đồng.

Kế hoạch vốn thực hiện đầu tư được phân bổ cho các lĩnh vực:

a) Lĩnh vực Giao thông

Kế hoạch vốn là 3.446,712 tỷ đồng (xổ số kiến thiết: 2.661,61 tỷ đồng, nguồn thu hồi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh (nguồn giảm vốn điều lệ, giảm trích quỹ dự phòng): 155,9 tỷ đồng, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 77,202 tỷ đồng, nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018 và năm 2019: 150 tỷ đồng, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 207 tỷ đồng, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - Xổ số kiến thiết: 35 tỷ đồng, nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 160 tỷ đồng), đầu tư 38 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 06 dự án với tổng vốn đầu tư là 545,416 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 32 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 2.971,296 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 là 16 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 1.847,238 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 15 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 1.054,058 tỷ đồng.

b) Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Kế hoạch vốn là 606,640 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 202,242 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 240 tỷ đồng, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2017 cho ngân sách địa phương: 72,798 tỷ đồng, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - Xổ số kiến thiết: 91,6 tỷ đồng), đầu tư 45 dự án/đề án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 03 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 40,624 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 42 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 566,016 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 là 39 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 281,916 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 03 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 284,10 tỷ đồng.

c) Lĩnh vực Y tế

Kế hoạch vốn là 668,48 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 105,726 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 562,754 tỷ đồng), đầu tư 26 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 07 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 166,148 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 19 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 502,332 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 16 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 351,931 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 03 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 150,401 tỷ đồng.

d) Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Kế hoạch lĩnh vực Giáo dục, đào tạo, dạy nghề: 302,158 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 218,54 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 83,618 tỷ đồng) đầu tư 28 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 04 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 28,46 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 24 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 273,698 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 20 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 238,048 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 04 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 35,65 tỷ đồng.

e) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Kế hoạch vốn là 147,70 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 106,66 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 41,04 tỷ đồng) đầu tư 17 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 02 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 13,7 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020 - dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 15 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 134 tỷ đồng.

f) Lĩnh vực Khu dân cư, cụm dân cư biên giới

Kế hoạch vốn là 69,552 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 11 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 58,552 tỷ đồng) đầu tư 02 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 01 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 49,552 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020 - dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 02 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 20 tỷ đồng.

g) Lĩnh vực Văn hóa, thể thao, xã hội

Kế hoạch vốn là 275,144 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 36,944 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 238,2 tỷ đồng), đầu tư 34 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 02 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 82,93 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 32 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 192,214 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 22 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 119,364 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 10 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 72,85 tỷ đồng.

#### h) Lĩnh vực An ninh quốc phòng

Kế hoạch vốn là 590,525 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 442,305 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 78,22 tỷ đồng, nguồn cân đối nguồn chi ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2019: 70 tỷ đồng), đầu tư 34 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 04 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 85,17 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 30 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 433,355 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 25 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 250,99 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 06 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 254,365 tỷ đồng.

#### i) Lĩnh vực Trụ sở cơ quan, khác

Kế hoạch vốn là 394,612 tỷ đồng (ngân sách tập trung: 254,782 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 127,83 tỷ đồng, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019 - Xổ số kiến thiết: 12 tỷ đồng), đầu tư 63 dự án, bao gồm:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang giai đoạn 2016-2020: 05 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 135,455 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới giai đoạn 2016-2020: 59 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến là 259,157 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020: 57 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 224,157 tỷ đồng.

+ Dự kiến hoàn thành sau năm 2020: 02 dự án với tổng vốn đầu tư dự kiến 35 tỷ đồng.

(Phụ lục I kèm theo)

## 2. Hỗ trợ mục tiêu huyện, thị xã, thành phố

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh là **4.434,28 tỷ đồng** (ngân sách tập trung: 1.304,507 tỷ đồng, xổ số kiến thiết: 2.999,773 tỷ đồng, nguồn dự phòng ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh năm 2018 và năm 2019: 30 tỷ đồng, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp năm 2018: 100 tỷ đồng) hỗ trợ mục tiêu huyện, thành phố đầu tư:

a) Nông thôn mới: 1.997,685 tỷ đồng.

b) Phát triển thành phố, thị xã: 974,596 tỷ đồng.

c) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: 115,721 tỷ đồng.

d) Xây mới trường học thuộc Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017-2020: 98,238 tỷ đồng.

e) Hỗ trợ khác: 1.248,04 tỷ đồng.

(Phụ lục II kèm theo)

### 3. Về nguồn bội chi ngân sách địa phương

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020 nguồn bội chi ngân sách địa phương là 146,3 tỷ đồng phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ODA có nhu cầu vay lại trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục III kèm theo)

## **Điều 5. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

1. Đẩy nhanh việc thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm các khoản chi thường xuyên để tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thực hiện tiết kiệm trong từng dự án theo quy định của Chính phủ.

2. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trường hợp cần thiết ứng trước, phải kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm việc ứng trước kế hoạch phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước. Mức vốn ứng trước của từng dự án không vượt quá mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và phải bảo đảm có nguồn thanh toán các khoản vốn ứng trước.

3. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Khoản vốn dự phòng chung chưa phân bổ chỉ được sử dụng trong trường hợp nguồn thu ngân sách nhà nước được đảm bảo theo kế hoạch và được sử dụng cho các mục tiêu thật sự cần thiết, bất khả kháng, cấp bách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và phải báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

4. Bố trí phần vốn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP). Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình, dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân ở nông thôn.

5. Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc tham mưu hoặc quyết định chủ trương đầu tư, bảo đảm chất lượng lập báo cáo đề xuất, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; chỉ quyết định chủ trương đầu tư những dự án thật sự cần thiết khi đã thẩm định, làm rõ hiệu quả của dự án, nguồn vốn, khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng dự án, bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý, sử dụng vốn vay; xử lý nghiêm cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật về đầu tư công đã được các cấp có thẩm quyền quyết định.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 về Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh; số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 và số 02/2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ KHĐT;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo- Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**